

Số: 1865/BC-UBND

Uông Bí, ngày 06 tháng 9 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính 09 tháng đầu năm 2023, phương hướng nhiệm vụ Quý IV năm 2023

Thực hiện Quyết định số 3912/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Quảng Ninh năm 2023; Căn cứ Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND thành phố Uông Bí ban hành Kế hoạch cải cách hành chính thành phố Uông Bí năm 2023, Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ 09 tháng đầu năm 2023, phương hướng nhiệm vụ Quý IV năm 2023, cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Về xây dựng kế hoạch cải cách hành chính

Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Quyết định số 198/QĐ-UBND ngày 16/01/2023 của UBND thành phố Uông Bí ban hành Kế hoạch cải cách hành chính thành phố Uông Bí năm 2023, trong đó xác định đầy đủ, cụ thể 6 nội dung công tác cải cách hành chính: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-HĐND ngày 04/11/2022 của HĐND tỉnh về một số giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh gắn với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Về tổ chức, chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Trong 09 tháng đầu năm 2023, các phòng, ban, ngành, thành viên Ban chỉ đạo cải cách hành chính thành phố đã có nhiều nỗ lực, quyết tâm trong việc tham mưu cho Chủ tịch UBND thành phố, UBND thành phố triển khai nhiều nhiệm vụ, giải pháp góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội năm 2023 cũng như thực hiện chủ đề công tác năm 2023 thành phố **“Đẩy mạnh thu hút đầu tư; nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân; chung tay chỉnh trang đô thị”**.

Từ đầu năm 2023 đến nay thành phố đã ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành chung về các nội dung của cải cách hành chính¹.

¹ QĐ số 478/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 về Kiện toàn thành viên Ban chỉ đạo CCHC thành phố Uông Bí Ban hành Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 27/01/2023 về hoạt động BCĐ thành phố năm 2023; Kế hoạch số 274/KH-BCĐ ngày 17/02/2023 về chuyển đổi số toàn diện thành phố Uông Bí năm 2023; Kế hoạch số 322/KH-BCĐ ngày 23/02/2023 về triển khai thực hiện chiến lược an toàn an ninh mạng quốc gia chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025 tầm nhìn 2030 trên địa bàn thành phố Uông Bí. Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND thành phố ban hành Quy định xác định chỉ số cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn, UBND xã, phường thuộc thành phố Uông Bí; Báo cáo 399/BC-UBND ngày 03/3/2023 của UBND thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính quý I, phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2023; Báo cáo 1715/BC-UBND ngày

3. Về công tác kiểm tra cải cách hành chính

Ngay từ đầu năm, UBND thành phố đã ban hành Công văn số 110/UBND ngày 11/01/2023 về việc thực hiện nhiệm vụ sau kỳ nghỉ Tết Nguyên đán để chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ ngay sau những ngày nghỉ Tết Nguyên Đán năm 2023.

Để kiểm tra, giám sát việc chấp hành giờ giấc, kỷ luật lao động, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định số 237/QĐ-UBND ngày 27/01/2023 về việc thành lập Đoàn Kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính thành phố Uông Bí năm 2023. Trong 09 tháng đầu năm 2023, Đoàn Kiểm tra thành phố đã tổ chức kiểm tra đột xuất 42 lượt tại các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND thành phố và 10/10 xã, phường. Qua đó đã kịp thời chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, nâng cao ý thức, trách nhiệm của các phòng, ban, đơn vị, nâng cao ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người lao động trong chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở.

4. Công tác tuyên truyền về cải cách hành chính

Để tăng cường hiệu quả công tác tuyên truyền về cải cách hành chính trong năm 2023, UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 427/KH-UBND ngày 08/3/2023 của UBND thành phố về *tuyên truyền cải cách hành chính thành phố Uông Bí năm 2023*; đồng thời ban hành công văn chỉ đạo về việc thực hiện đúng quy định về hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC tại Trung tâm hành chính công thành phố, tuyên truyền thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại Trung tâm hành chính công thành phố và bộ phận một cửa điện tử xã, phường trên các hệ thống thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử, trang fanpage DDCCI Uông Bí để người dân thực hiện cách ly phòng chống dịch nhưng vẫn đăng ký thực hiện thủ tục hành chính tại nhà.

- Trong 9 tháng năm 2023, trang Fanpage DDCCI Uông Bí đã đăng 325 bài viết, video clip về các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy, HĐND, UBND thành phố về hoạt động mừng Đảng, mừng xuân, công tác quản lý nhà nước, chăm

05/6/2023 của UBND thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ Cải cách hành chính 06 tháng đầu năm 2023, phương hướng, nhiệm vụ quý III năm 2023; Kế hoạch số 1093/KH-UBND ngày 26/5/2023 của UBND thành phố về tổ chức Hội nghị phân tích, đánh giá Chỉ số Cải cách hành chính (Par Index) chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính (Sipas), Chỉ số hiệu quả quản trị cấp huyện (DCI), Chỉ số Chính quyền điện tử (ICT) thành phố năm 2022; các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công cải cách hành chính; Kế hoạch số 1345/KH-UBND ngày 26/6/2023 của UBND thành phố triển khai chủ đề "Đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn thành phố Uông Bí; Công văn số 2346/UBND-NV ngày 02/8/2023 của UBND Thành phố V/v tăng cường thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm đẩy mạnh cải cách hành chính nâng cao hiệu lực hiệu quả chỉ đạo điều hành những tháng cuối năm 2023; Kế hoạch 1736/KH-UBND ngày 15/8/2023 của UBND thành phố V/v kiểm tra công tác cải cách hành chính và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn thành phố Uông Bí năm 2023; Quyết định số 4338/QĐ-UBND ngày 28/8/2023 của UBND thành phố v/v thành lập Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trên địa bàn thành phố Uông Bí năm 2023.

lo đời sống, vật chất, tinh thần cho người dân thành phố. Tuyên truyền hoạt động tết nguyên đán Quý Mão 2023; các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin, truyền thông chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước trên địa bàn thành phố; các ngành tặng quà các gia đình thương binh, liệt sỹ, chăm lo đời sống, vật chất, tinh thần cho người dân thành phố, cuộc thi tìm hiểu 60 năm thành lập tỉnh Quảng Ninh, các hoạt động chính trị, tiếp công dân của thành phố... Đến nay, trang Fanpage đã tiếp cận 50.635 người, có 6.454 người thích trang, 30.497 người tương tác với các bài viết, 6.961 người theo dõi video của trang.

Thường xuyên duy trì chuyên mục *“Cải cách hành chính”*, *“Chung tay cải cách hành chính”* trên Cổng thông tin thành phần, Trang thông tin điện tử tổng hợp Thành phố. Phổ biến các nội dung chủ yếu về vai trò, nội dung, hiệu quả của công tác cải cách hành chính đến các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn Thành phố; Kịp thời đưa tin tức, ý kiến của người dân về cải cách hành chính, Nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp; Số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính; Uông Bí cải cách hành chính tốt nhất tỉnh Quảng Ninh; 3 cách thay thế thẻ BHYT giấy trong khám chữa bệnh; Không yêu cầu xuất trình sổ hộ khẩu giấy khi giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục; ... góp phần nâng cao hơn nữa nhận thức về vị trí, vai trò và hiệu quả của cải cách hành chính.

Thường xuyên đăng tải văn bản pháp quy, văn bản chỉ đạo điều hành về công tác cải cách hành chính trong chuyên mục *“Cải cách hành chính”*, *“Chung tay cải cách hành chính”* để cán bộ, công chức, viên chức Thành phố và toàn thể Nhân dân được biết.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

- Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

Công tác soạn thảo và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND thành phố ngày càng được quan tâm đúng mức về trình tự, thủ tục ban hành. Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành cơ bản tuân thủ chặt chẽ trình tự, thủ tục theo quy định hiện hành; Do đó, cơ bản bảo đảm tính thống nhất, hợp hiến, hợp pháp giữa văn bản địa phương và văn bản cấp trên; tính hiệu lực, hiệu quả và tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật, từ đó bảo đảm chất lượng của văn bản được ban hành khi tổ chức triển khai thực hiện.

- Công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL: Cải cách thể chế luôn được coi trọng trong tiến trình thực hiện công tác cải cách hành chính. Với chức năng là cơ quan thẩm định văn bản quy phạm pháp luật, phòng đã chủ động tham mưu HĐND và UBND thành phố thực hiện tốt công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Chỉ đạo Phòng Tư pháp Thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện ngày càng hiệu quả, nâng cao chất lượng quản lý nhà nước trong phạm vi, lĩnh vực được giao. Trong 09 tháng đầu năm 2023, Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí đã ban hành 04 văn bản quy phạm pháp luật; về cơ bản nội dung của các văn bản đã đảm bảo về sự cần thiết ban hành, tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất

của dự thảo văn bản với hệ thống pháp luật, phù hợp với chính sách của cơ quan nhà nước cấp trên và tình hình thực tiễn trên địa bàn thành phố.

UBND thành phố đã ban hành các văn bản chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đơn vị và các xã, phường thường xuyên tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản²

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật: Kết quả 09 tháng đầu năm 2023: Hội đồng phối hợp PBGDPL thành phố và các xã, phường đã tổ chức 140 cuộc tuyên truyền pháp luật trực tiếp với 26.606 lượt người tham dự. Trong đó, cấp thành phố 62 cuộc, 12.140 lượt người tham dự; cấp phát 75.000 tài liệu tuyên truyền pháp luật; các xã, phường tổ chức 78 cuộc với 14.466 người tham dự, cấp phát 101.054 tài liệu tuyên truyền pháp luật (thành phố 75.000 tài liệu; cấp xã: 26.054 tài liệu). Nội dung tuyên truyền các luật, nghị quyết mới được thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ nhất, Quốc hội khóa XV trên địa bàn thành phố Uông Bí như: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Đầu tư; Luật Nhà ở; Luật Đấu thầu; Luật Điện lực; Luật Doanh nghiệp; Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt; Luật Thi hành án dân sự và 04 Nghị quyết; các văn bản liên quan đến thực hiện chủ đề công tác năm 2023 của Thành phố: “*đẩy mạnh thu hút đầu tư, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân, chung tay chỉnh trang đô thị*”.

Đồng thời thường xuyên phối hợp với Trung tâm Hành chính công thành phố, UBND các xã, phường thực hiện tuyên truyền về các TTHC cho nhân dân trên địa bàn thành phố.

2. Cải cách thủ tục hành chính

Công tác rà soát TTHC được thực hiện thường xuyên, liên tục. 100% các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố niêm yết công khai tại Trung tâm hành chính công thành phố và trên cổng thông tin điện tử thành phố và cổng dịch vụ công quốc gia.

Công khai, minh bạch các TTHC: Trung tâm hành chính công thành phố phối hợp với các phòng, ban, ngành rà soát trình tự thủ tục, bảng phí, lệ phí; chỉnh sửa bổ sung bảng biểu; thực hiện niêm yết công khai danh mục thủ tục hành chính, phí, lệ phí, thời gian giải quyết để công dân tiếp cận thực hiện và giám sát cán bộ, công chức thực hiện quy trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ; niêm yết quy trình giải quyết TTHC, sơ đồ các quầy tiếp nhận, danh sách cán bộ làm việc tại Trung tâm.

Công khai chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, thủ tục hành chính trên cổng thông tin điện tử thành phần, trang web thành phần hành chính công; kết quả giải quyết thủ tục hành chính có áp dụng chữ ký số trên trang dịch vụ công.

² Kế hoạch số 01/KH-HĐ ngày 25/01/2023 của Hội đồng phối hợp CTPBGDPL thành phố về Hoạt động của Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật thành phố Uông Bí năm 2023; Kế hoạch số 159/KH-UBND ngày 01/02/2023 về Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019-2023 trên địa bàn thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 247/KH-UBND ngày 15/02/2023 của UBND thành phố về theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn thành phố Uông Bí năm 2023; Kế hoạch số 329/KH-UBND ngày 24/2/2023 của UBND thành phố về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở; chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2023; Kế hoạch số 384/KH-UBND ngày 01/3/2023 của UBND thành phố về việc tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2023. Kế hoạch số 1501/KH-UBND ngày 14/7/2023 của UBND thành phố tổ chức Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên địa bàn thành phố Uông Bí năm 2023.

2.1. Kết quả triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:

*** Tại Trung tâm Hành chính công**

- Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện được UBND tỉnh công bố là 281 thủ tục, trong đó:

+ Số thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Hành chính công là 266 thủ tục. Số thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, thẩm định, phê duyệt thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND thành phố tại Trung tâm $266/266 = 100\%$.

+ Số thủ tục không thực hiện tại Trung tâm Hành chính công theo Quyết định của UBND tỉnh công bố là 15 TT³.

- TTHC liên thông 3 cấp (cấp xã - cấp huyện - cấp tỉnh): 11 thủ tục lĩnh vực Lao động, thương binh và xã hội

TTHC liên thông 2 cấp là 39 TT trong đó:

- Cấp xã - cấp huyện: 19 TT (10 thủ tục lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội và 9 thủ tục lĩnh vực đất đai,

- Cấp huyện - cấp tỉnh: 18 TT lĩnh vực Bảo hiểm xã hội.

- Cấp xã - cấp tỉnh: 02 TT lĩnh vực Lao động TBXH.

TTHC liên thông ngang (cơ quan chuyên môn - ngành dọc): 12 lĩnh vực Đất đai.

- Tổng số TTHC thuộc ngành dọc tiếp nhận tại Trung tâm là 63 thủ tục (BHXH: 25TT, Công an: 8 TT, Thuế: 25 TT, Điện: 5TT).

*** Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã, phường**

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp xã được UBND tỉnh công bố là 121 thủ tục, trong đó: 06 thủ tục lĩnh vực thuộc các lĩnh vực Nuôi con nuôi; Hộ tịch; Dân số Kế hoạch hóa gia đình không thực hiện tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

TTHC liên thông 3 cấp (cấp xã - cấp huyện - cấp tỉnh): 11 thủ tục lĩnh vực Lao động, thương binh và xã hội

TTHC liên thông 2 cấp là 21 TT trong đó:

- Cấp xã - cấp huyện: 19 TT (10 thủ tục lĩnh vực lao động, thương binh và xã hội và 9 thủ tục lĩnh vực đất đai,

- Cấp xã - cấp tỉnh: 02 TT lĩnh vực Lao động TBXH.

2.2. Triển khai thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích:

- Tổng số thủ tục thực hiện tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích theo QĐ công bố của UBND tỉnh thực hiện tại TTHCC là: $237/266$ thủ tục = 89.1% số TTHC tại Trung tâm); thủ tục thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích là $215/266$ thủ tục = 80.8%

- Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích: 51.783 hồ sơ.

+ Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện là 2.985 hồ sơ.

³ 03 TT lĩnh vực PCTN thực hiện tại Cơ quan UBKT-TT; 03 TT lĩnh vực giải quyết KNTC thực hiện tại Ban Tiếp Công dân; 06 TT lĩnh vực TNMT (biển hải đảo); 02 TT lĩnh vực Tư pháp thực hiện tại trụ sở cơ quan giải quyết bồi thường; 02 TT lĩnh vực GDĐT thực hiện tại cơ sở giáo dục; 02 TT lĩnh vực NNPTNT thực hiện tại hạt Kiểm Lâm cấp huyện.

+ Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan ngành dọc là 48.798 hồ sơ.

2.3. Kết quả giải quyết thủ tục hành chính:

** Tại Trung tâm Hành chính công:*

+ Trung tâm hành chính công thành phố tiếp tục giải quyết 650 hồ sơ, tiếp nhận mới được tổng số 8.200 hồ sơ thuộc các lĩnh vực, đã giải quyết được 8.276 hồ sơ (trong đó 4.626 hồ sơ giải quyết trước hạn, 3.650 hồ sơ đúng hạn, không có hồ sơ quá hạn) 574 hồ sơ chuyển sang kỳ sau.

+ Sử dụng chữ ký số trong trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, Trung tâm đưa lên được 7.678 kết quả sử dụng chữ ký số lên mạng thuộc thẩm quyền giải quyết của ủy ban nhân dân cấp huyện.

** Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã, phường:*

Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã, phường tiếp tục giải quyết 44 hồ sơ, tiếp nhận tổng số 14.588 hồ sơ thuộc các lĩnh vực; đã giải quyết được 14.566 hồ sơ (trong đó 13.456 hồ sơ trả trước hạn, 1.110 hồ sơ trả đúng hạn, không có hồ sơ quá hạn), 66 hồ sơ đang trong thời hạn giải quyết.

2.4. Về khảo sát mức độ hài lòng của người dân:

** Tại Trung tâm Hành chính công*

Hàng tháng, Trung tâm Hành chính công tiếp tục lấy ý kiến khảo sát sự hài lòng của người dân bằng phương thức phiếu điều tra tại Trung tâm Hành chính công và Bộ phận một cửa xã phường theo Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Trong 09 tháng đầu năm 2023 Trung tâm Hành chính công thành phố đã nhận được 1.079 phiếu phản hồi hợp lệ, với kết quả đánh giá: Việc công khai thủ tục hành chính: rất tốt 1.079 phiếu (100%), đáp ứng yêu cầu: 0 phiếu; Các yêu cầu thành phần hồ sơ: Đúng thành phần TTHC đã được công khai, dễ thực hiện 1.079 phiếu (100%); Thời gian giải quyết hồ sơ: Trước ngày hẹn trả kết quả 243 phiếu (23%), đúng ngày hẹn trả kết quả 836 phiếu (77%); Số lần phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ: Không phải liên hệ lần nào 1.039 phiếu (96%), một lần duy nhất để hoàn thiện hồ sơ 40 phiếu (4%); Phí, lệ phí thực hiện tại TTHCC: đúng với quy định của pháp luật 1.079 phiếu (100%); Thái độ ứng xử, tinh thần trách nhiệm của CBCCVC hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết TTHC: Thân thiện trách nhiệm 1.079 phiếu (99%); bình thường 0 phiếu (1%); Đánh giá chung: Rất hài lòng 1.002 phiếu (93%), hài lòng 77 phiếu (7%). Thông qua các ý kiến phản ánh, góp ý của công dân Trung tâm đã tiếp thu, báo cáo UBND thành phố chỉ đạo điều chỉnh nâng cao chất lượng cung cấp các dịch vụ hành chính tốt hơn.

** Tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả xã, phường:* Trong 9 tháng đầu năm 2023 đã nhận được 2.126 phiếu phản hồi hợp lệ, với kết quả đánh giá: Việc công khai thủ tục hành chính: rất tốt 2.126 phiếu (100%), Thời gian giải quyết hồ sơ: Trước ngày hẹn trả kết quả 2.079 phiếu (98%), đúng ngày hẹn trả kết quả 47 phiếu (2%); Số lần phải liên hệ để hoàn thiện hồ sơ: Không phải liên hệ lần nào 2.096 phiếu (98.8%), một lần duy nhất để hoàn thiện hồ sơ 30 phiếu (1.4%); Phí, lệ phí thực hiện tại TTHCC: đúng với quy định của pháp luật 2.126 phiếu (100%); Thái độ ứng xử, tinh thần trách nhiệm của CBCC,VC hướng dẫn, tiếp nhận, giải quyết

TTTC: Thân thiện trách nhiệm 2.126 phiếu (100 %); Đánh giá chung: Rất hài lòng 2.082 phiếu (98%), hài lòng 44 phiếu (2%).

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

3.1. Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế, cơ quan, đơn vị trực thuộc

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu, Ban chấp hành Trung ương khóa XII về “*một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”; Nghị quyết số 19-NQ/TW về “*tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập*”, Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các đơn vị thường xuyên rà soát, kịp thời báo cáo UBND thành phố sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức đảm bảo theo đúng quy định hiện hành.

- Hoàn thiện Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập theo chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Ninh tại Công văn số 184/UBND-TH5 ngày 10/01/2022, công văn số 279/UBND-TH1 ngày 16/01/2023 về việc xây dựng Đề án tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND thành phố giai đoạn 2023-2025 gồm 29 đơn vị (*tự chủ một phần là 24 đơn vị trong đó có 20 trường học, 04 đơn vị sự nghiệp khác, tự đảm bảo 100% kinh phí: 05 đơn vị*).

3.2. Thực hiện cơ cấu, số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính

Ủy ban nhân dân thành phố đã triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý.

- Ủy ban nhân dân thành phố rà soát đối với trường hợp có thời gian giữ chức vụ từ 07 năm trở lên tại một vị trí cấp trưởng; rà soát việc sắp xếp số lượng cấp phó vượt so với quy định của Trung ương và quy định của tỉnh. Đến nay, thành phố không có trường hợp cấp trưởng đảm nhận tại một vị trí từ 07 năm trở lên; không có đơn vị có số lượng cấp phó vượt quá số lượng theo quy định. Đồng thời, UBND thành phố chỉ đạo các đơn vị rà soát, điều động, luân chuyển đối với trường hợp công chức, viên chức đến thời hạn luân chuyển theo quy định (*Ngày 20/4/2023, UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 807/KH-UBND v/v chuyển đổi vị trí công tác đối với CCVC không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại các Phòng, ban, Đơn vị sự nghiệp công lập; UBND các xã, phường*); rà soát, bố trí, sắp xếp đảm bảo theo biên chế, vị trí việc làm, phù hợp với năng lực, sở trường công tác của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để phát huy hiệu quả cao nhất.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các phòng, ban, đơn vị rà soát quy hoạch chức danh lãnh đạo quản lý giai đoạn 2020-2025 (2021-2026) thuộc diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý.

- *Công tác tuyển dụng, tiếp nhận, sử dụng công chức, viên chức*: Đăng ký nhu cầu tuyển dụng, tiếp nhận công chức năm 2023 của UBND thành phố báo cáo Sở Nội vụ tổng hợp; Đề nghị Sở Nội vụ tiếp nhận công chức và xét chuyển viên chức thành công chức không qua thi tuyển (05 công chức); tiếp nhận 06 công chức (*trong đó: 04 công chức tiếp nhận từ UBND xã, phường thuộc UBND thành phố, 01 công chức tiếp nhận về từ Sở Giáo dục và Đào tạo, 01 công chức tiếp nhận về từ*

Thị xã Quảng Yên).

3.3. Thực hiện phân cấp quản lý

Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường thực hiện tốt các nhiệm vụ được UBND tỉnh, thành phố phân cấp. Đồng thời tiếp tục nghiên cứu đề xuất các nội dung cần phân cấp để nâng cao hiệu quả trong điều hành, thực hiện nhiệm vụ.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức

- *Việc xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp:*

Triển khai Đề án vị trí việc làm, UBND thành phố đã thực hiện sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực công tác trên cơ sở số biên chế được giao. Trên cơ sở các Quyết định của UBND tỉnh UBND thành phố đã phổ biến, triển khai đến các phòng, ban, đơn vị, hoàn thiện bản mô tả công việc, khung năng lực vị trí việc làm làm cơ sở để bố trí, sắp xếp, đánh giá đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

- *Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức*

Tiếp tục thực hiện Đề án 25 gắn với thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; UBND thành phố tiếp tục chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, UBND xã, phường tiếp tục rà soát lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để bố trí, sắp xếp đảm bảo theo biên chế, vị trí việc làm, phù hợp với năng lực, sở trường công tác của từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động để phát huy hiệu quả cao nhất. Chỉ đạo Thủ trưởng các đơn vị tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, quản lý nghiêm đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực thi công vụ, nhất là việc chấp hành giờ giấc làm việc trong những ngày trước và sau tết Nguyên đán năm 2023.

Đến nay, các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường đã thực hiện nghiêm túc việc sử dụng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị. Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động được thực hiện đảm bảo theo quy định.

- *Về công chức cấp xã:* 100% công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định.

- *Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức:* Ngoài việc đăng ký các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch chung của tỉnh, UBND Thành phố chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị hàng năm trực tiếp tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị để nắm rõ về quy trình, nghiệp vụ trong thực hiện nhiệm vụ. 100% cán bộ giữ chức vụ lãnh đạo đã được cử đi học về lý luận chính trị. Các chương trình đào tạo, bồi dưỡng được chia thành nhiều lĩnh vực: Đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ; Bồi dưỡng về quản lý nhà nước; Bồi dưỡng về lý luận chính trị (gồm: Cao cấp, trung cấp, Bồi dưỡng); Bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng chuyên ngành; Bồi dưỡng về Kỹ năng lãnh đạo quản lý; Bồi dưỡng cập nhập kiến thức bắt buộc; Các nội dung, loại hình khác.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Công tác giao và phân bổ dự toán

- Căn cứ các quy định của Trung ương, của Tỉnh thực hiện lập dự toán thu - chi ngân sách, UBND thành phố trình HĐND thành phố quyết nghị và ban hành Quyết định số 11436/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND thành phố “V/v giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; Dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2023”. Thành phố giao dự toán cho các đơn vị như sau:

+ Theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP và NĐ 117/2013/NĐ-CP: 25/25 đơn vị (gồm: 15/15 đơn vị dự toán và 10/10 đơn vị xã, phường);

+ Theo Nghị định 60/2021/NĐ-CP: 50/50 đơn vị (trong đó có 15 đơn vị tự đảm bảo một phần kinh phí và 05 đơn vị tự đảm 100% kinh phí).

Số đơn vị thực hiện ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công: 74/74 đơn vị.

- Ban hành văn bản hướng dẫn điều hành ngân sách năm 2023⁴; Tổ chức hội nghị tổng kết công tác tài chính ngân sách năm 2021 và giao dự toán ngân sách năm 2022 đối với các đơn vị trên địa bàn.

- Đến hết tháng 8/2023 (từ ngày 01/01/2023 đến 31/8/2023), thành phố đã phê duyệt quyết toán: 29 công trình có tổng mức đầu tư: 97,450 tỷ đồng; Giá trị đề nghị quyết toán: 92,808 tỷ đồng; giá trị phê duyệt quyết toán: 92,670 tỷ đồng; giá trị giảm trừ sau quyết toán: 0,137 tỷ đồng = 0,15% giá trị đề nghị quyết toán. Dự án đã tiếp nhận đang thực hiện thẩm tra phê duyệt quyết toán (trong thời gian quy định) 11 dự án với tổng mức đầu tư 29,878 tỷ đồng; giá trị quyết toán A-B: 28,867 tỷ đồng..

5.2. Công tác điều hành ngân sách nhà nước; quản lý, sử dụng tài sản công và công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí

- Về điều hành ngân sách: Thực hiện cấp, chuyển kinh phí và quản lý kinh phí trên hệ thống Tabmis; ban hành kế hoạch thu giá dịch vụ năm 2023.

- Thực hiện công tác kiểm tra, hướng dẫn thẩm định dự toán giao đầu năm đối với các đơn vị dự toán, UBND các xã, phường đảm bảo theo quy định;

- Ban hành các văn bản hướng dẫn, báo cáo về quản lý, sử dụng tài sản công⁵:

⁴ Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 01/02/2023 “Về một số cơ chế, biện pháp điều hành ngân sách năm 2022”; Công văn số 1428/UBND-TCKH ngày 10/5/2023 "Về việc thực hiện dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2023"

⁵ Công văn số 196/UBND -TCKH ngày 27/01/2023 về việc đăng ký mua sắm tập trung năm 2023; Công văn số 321/UBND -TCKH ngày 08/02/2023 về việc đề nghị phê duyệt việc nhập dữ liệu vào phần mềm quản lý tài sản công; Báo cáo số 203/BC-UBND ngày 08/02/2023 về tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022; Công văn số 283/UBND-TCKH ngày 06/02/2023 về việc rà soát tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng; Công văn số 322/UBND-TCKH ngày 08/02/2023 về việc sắp xếp, xử lý cơ sở nhà đất của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Ninh; Báo cáo số 1324/UBND - TCKH ngày 27/4/2023 V/v báo cáo kết quả rà soát, cập nhật phương án sắp xếp lại, xử lý cơ sở nhà, đất của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ưông Bí quý 1/2023; Công văn số 1535/UBND -TCKH ngày 19/5/2023 v/v đơn đốc, rà soát hồ sơ quy hoạch để thực hiện lập phương án sắp xếp nhà, đất theo KH số 116/KH - UBND ngày 5/5/2023 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 1068/KH-UBND ngày 23/5/2023 V/v sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của thành phố Ưông Bí; Số 2384/UBND - TCKH ngày 4/8/2023 V/v rà soát phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trên địa bàn TP Ưông Bí; Số 1647/UBND - TCKH ngày 29/5/2023 v/v rà soát quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng làm cơ sở thực hiện sắp xếp nhà, đất trên địa bàn thành phố Ưông Bí; Số 1904/UBND-TCKH ngày 21/6/2023 V/v thực hiện Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 05/5/2023 của UBND tỉnh về việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; Số 2301/UBND-TCKH ngày 28/7/2023 V/v rà soát, đánh giá tình hình thực hiện tiêu chuẩn, định mức đã được ban hành; Số 2401/UBND-TCKH ngày 7/8/2023 V/v đánh giá tình hình thực hiện NQ 62/202/NQ-HĐND về phân cấp, quản lý sử dụng TSC trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 807/QĐ-UBND ngày 10/3/2023 v/v bán vật tư thu hồi: Nâng cấp đường bê tông rãnh thoát nước khu Hợp Thành, phường Phương Nam, thành phố Ưông Bí. QĐ số 1064/QĐ-UBND

- Về hướng dẫn các đơn vị thực hiện công khai ngân sách

+ Các đơn vị dự toán thực hiện công khai tài chính theo quy định tại Thông tư số 326/TT-BTC ngày 23/12/2016 của Bộ Tài chính quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước theo các hình thức phù hợp với hoạt động của đơn vị (niêm yết công khai tại trụ sở làm việc, hoặc công khai bằng văn bản, công khai trên trang thông tin điện tử...)

+ Chỉ đạo Phòng Tài chính - Kế hoạch thực hiện công khai ngân sách huyện và ngân sách cấp huyện nhà nước đảm bảo đúng quy định tại Chương IV, Thông tư số 343/2016/TT-BTC, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ công khai và tình hình chấp hành chế độ báo cáo của các đơn vị; UBND các xã, phường công khai ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác ở xã đảm bảo đúng quy định tại Chương V, Thông tư số 343/TT-BTC.

- Sau khi giao dự toán ngân sách năm 2023, tổ chức kiểm tra việc phân bổ, phân khai dự toán của các đơn vị; qua kiểm tra các đơn vị chấp hành nghiêm túc các quy định của nhà nước về phân bổ, phân khai dự toán ngân sách, chấp hành các quy định về công khai minh bạch trong quản lý ngân sách.

*** Kết quả thực hiện công khai tài chính theo quy định trên cổng thông tin điện tử của Thành phố và tại các đơn vị đảm bảo theo quy định:**

- Thành phố đã thực hiện công khai tài chính tại: Quyết định số 11816/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND thành phố về công bố công khai dự toán ngân sách năm 2023; Thông báo số 24/TB-UBND ngày 06/01/2023 của UBND thành phố về tình hình thực hiện ngân sách thành phố 12 tháng năm 2022; Thông báo số 698/TB-UBND ngày 05/4/2023 của UBND thành phố về tình hình thực hiện ngân sách thành phố quý I năm 2023; Thông báo số 1429/TB-UBND ngày 05/7/2023 của UBND thành phố về công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách thành phố 06 tháng đầu năm 2023; Quyết định số 3960/QĐ-UBND ngày 31/7/2023 về việc công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2022;

- 100% UBND các xã, phường, các đơn vị dự toán đã thực hiện công khai NS đảm bảo theo quy định.

- Về thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính: Các đơn vị dự toán của Thành phố đã chấp hành nghiêm túc quy định về tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo quy định tại Nghị định 130/2005/NĐ-CP, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 và Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; thực hiện phân khai dự toán chi tiết đảm bảo theo biên chế được giao, đáp ứng nhu cầu, yêu cầu nhiệm vụ phân công; xây

ngày 30/3/2023 v/v bán vật tư thu hồi: Cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc Đội Kiểm tra trật tự đô thị và môi trường thành phố. Báo cáo số 230/BC-UBND ngày 13/02/2023 về việc báo cáo Kết quả thực hiện Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022; Quyết định số 602/QĐ-UBND 24/02/2023 của UBND TP về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2023; Kế hoạch số 907/KH-UBND ngày 03/5/2023 của UBND thành phố Uông Bí về Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua "Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí" trên địa bàn thành phố Uông Bí, giai đoạn 2022-2030; Báo cáo số 1269/BC-UBND ngày 20/6/2023 của UBND thành phố Uông Bí về việc Báo cáo Kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí 6 tháng đầu năm 2023; Kế hoạch số 1561/KH-UBND ngày 21/7/2023 của UBND thành phố Uông Bí về Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 08/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2023-2025 và các năm tiếp theo trên địa bàn thành phố Uông Bí.

dựng quy chế chi tiêu nội bộ đảm bảo theo quy định; thực hiện cấp, chuyển kinh phí và quản lý kinh phí trên hệ thống tamis.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

6.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của địa phương

- Việc xây dựng và ban hành kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin

Đã ban hành Kế hoạch số 01/KH-BCĐ ngày 27/01/2023 về hoạt động BCĐ thành phố năm 2023; Kế hoạch số 274/KH-BCĐ ngày 17/02/2023 về chuyển đổi số toàn diện thành phố Uông Bí năm 2023; Kế hoạch số 322/KH-BCĐ ngày 23/02/2023 về triển khai thực hiện chiến lược an toàn an ninh mạng quốc gia chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025 tầm nhìn 2030 trên địa bàn thành phố Uông Bí

- Tiếp tục hướng dẫn các phòng, ban, ngành thành phố, UBND các xã, phường rà soát thu hồi các chứng thư số đã hết hạn và đề nghị cấp mới cho các đồng chí lãnh đạo các phòng, ban, ngành thành phố. Rà soát cơ sở vật chất thiết bị hỏng tại trung tâm Hành chính công thành phố và bộ phận một cửa xã, phường đề xuất Tỉnh Quảng Ninh thay thế, sửa chữa.

- Thực hiện Quyết định số 2422/QĐ-UBND ngày 18/08/2023 về việc ban hành danh mục các thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần trên Cổng dịch vụ công tỉnh Quảng Ninh; Ủy ban nhân dân thành phố đã chỉ đạo các phòng, ban, ngành thành phố, UBND các xã, phường triển khai xây dựng các quy trình thực hiện các thủ tục hành chính theo danh sách đã được phê duyệt, thực hiện cập nhật, công bố trên Cổng Dịch vụ công tỉnh; tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Ban hành Kế hoạch triển khai đánh giá chuyển đổi số toàn diện tại thành phố Uông Bí năm 2023 theo Bộ chỉ số đo lường chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh (QN-DTI) theo Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Về ban hành Bộ chỉ số đo lường chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh (phiên bản 1.0)”.
 - *Tình hình triển khai ứng dụng công nghệ thông tin*

UBND thành phố đã chỉ đạo Phòng Văn hóa và Thông tin thành phố phối hợp Trung tâm Truyền thông và Văn hóa xây dựng chuyên trang hướng dẫn ứng dụng CNTT trên Cổng thông tin điện tử thành phố. Trang Fanpage DDCCI Uông Bí đã đăng các bài viết, video quảng bá về danh lam thắng cảnh thành phố Uông Bí, các video hướng dẫn đăng ký thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3 trên trang dichvucong.gov.vn, một số thông tin về kết quả giải quyết đơn thư tiếp công dân của thành phố, công bố số điện thoại đường dây nóng hỗ trợ doanh nghiệp, đường dây nóng về thông tin truyền thông, bảo vệ nguồn lợi thủy sản...; trả lời câu hỏi của công dân liên quan đến lĩnh vực tư pháp hộ tịch và nhập hộ khẩu, về hướng dẫn làm hồ sơ tại trung tâm hành chính công...

Tiếp tục hướng dẫn các phòng, ban, ngành thành phố, UBND các xã, phường rà soát thu hồi các chứng thư số đã hết hạn và đề nghị cấp mới cho các đồng chí lãnh đạo các phòng, ban, ngành thành phố. Tiếp tục sử dụng Chữ ký số, hòm thư điện tử công vụ được cung cấp cho các đơn vị và cá nhân các phòng, ban, ngành thành phố và UBND các xã, phường để sử dụng trong quá trình thực thi

công vụ. Rà soát cơ sở vật chất thiết bị hỏng tại trung tâm Hành chính công thành phố và bộ phận một cửa xã, phường đề xuất Tỉnh Quảng Ninh thay thế, sửa chữa.

Đến nay tất cả các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn thành phố đều sử dụng tốt các phần mềm sở sở dữ liệu quản lý văn bản (không tính các trường học). Các phòng, ban thuộc UBND thành phố và UBND các xã, phường đều sử dụng tốt phần mềm một cửa điện tử; Chữ ký số; thư điện tử công vụ tỉnh; Triển khai nộp thuế có sử dụng chữ ký số qua mạng; 100% các văn bản đi, đến (*trừ tài liệu thuộc danh mục tài liệu mật, tối mật*), các nội dung chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ của phòng và các đơn vị được chuyển qua hòm thư công vụ, phần mềm quản lý văn bản tới toàn thể các cán bộ công chức, viên chức biết và thực hiện. 100% CB,CC,VC đã sử dụng hòm thư công vụ để trao đổi công việc. Đã tổ chức 02 lớp tập huấn chuyển đổi số cho toàn thể cán bộ công chức, viên chức thành phố và UBND các xã, phường về sử dụng, nâng cấp phần mềm cơ sở dữ liệu quản lý văn bản, lưu trữ; 01 lớp tập huấn về công tác bảo vệ bí mật nhà nước, an toàn an ninh thông tin trên địa bàn thành phố.

** Trang bị cơ sở vật chất, kinh phí phục vụ thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông:*

Trung tâm hành chính công đang sử dụng các phần mềm: Một cửa điện tử; quản lý văn bản; bóc số thứ tự; tra cứu mã số hồ sơ; cấp giấy phép xây dựng; cấp giấy phép đăng ký kinh doanh; Hệ thống thông tin cấp phép lĩnh vực đất đai; Hệ thống thông tin hộ chính sách, Hệ thống thông tin hộ nghèo; tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả lĩnh vực Bảo hiểm xã hội, Phần mềm quản lý tài sản, phần mềm ELIS.

100% các văn bản đi, đến (*trừ tài liệu thuộc danh mục tài liệu mật, tối mật*), các nội dung chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ của Trung tâm và các đơn vị được chuyển qua hòm thư công vụ, phần mềm quản lý văn bản tới toàn thể các cán bộ công chức, viên chức biết và thực hiện. Thực hiện scan và luân chuyển hồ sơ, cập nhật thư điện tử của cá nhân, tổ chức đến giao dịch để Hệ thống tin nhắn SMS Brandname thực hiện thông báo: Hồ sơ đã có kết quả giải quyết; hồ sơ yêu cầu bổ sung; hồ sơ không giải quyết và các thông tin hồ sơ được cập nhật lên trang www.Dichvucong.quangninh.gov.vn. Thành phố tiếp tục triển khai phương thức thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trên cổng dịch vụ công quốc gia và dịch vụ công của tỉnh.

** Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến*

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện triển khai cung cấp dịch vụ công một phần là $94/266\text{TT}=35.3\%$, số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện triển khai cung cấp dịch vụ công toàn trình là $172/266=65\%$

+ Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trong Quý 3 là $8.200/8.200$ hồ sơ = 100%

+ Số TTHC thuộc ngành dọc tiếp nhận trực tuyến là 63.037 hồ sơ=100%

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành dọc triển khai cung cấp dịch vụ công mức độ 3,4 đang thực hiện tại TTHCC là $5/63 = 7.9\%$ (*5TT lĩnh vực điện*)

** Việc triển khai dịch vụ công quốc gia:* Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện được kết nối, tích hợp lên Cổng dịch vụ công Quốc gia đến nay là $202/266=75.94\%$ thủ tục.

- Số hồ sơ tiếp nhận qua cổng dịch vụ công Quốc gia lĩnh vực cấp điện từ là 1.138 hồ sơ.

- Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã là 14.588/14.588 hồ sơ đạt 100%.

6.2. Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015

- Trong 09 tháng đầu năm 2023, UBND thành phố Uông Bí đã thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhằm tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được về thực hiện việc áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 theo Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 23/4/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh; Thành phố ban hành Kế hoạch số 72/KH-UBND ngày 09/01/2023 của UBND thành phố Uông Bí. Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện công tác tập huấn việc áp dụng và duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng (HTQLCL) theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 áp dụng ISO điện tử vào hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố.

- Chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn, UBND các xã, phường xuyên thực hiện rà soát, cập nhật các quy trình giải quyết thủ tục hành chính. Việc chuẩn hóa các quy trình hành chính, bảo đảm các hồ sơ được giải quyết đúng trình tự, đúng thời gian theo các thủ tục đã ban hành. Nâng cao tinh thần trách nhiệm của chuyên viên, nắm vững được các quy định pháp luật hiện hành và các quy định theo các thủ tục hướng dẫn công việc được soạn thảo và ban hành. Giúp các cấp lãnh đạo giải quyết công việc nhanh hơn, các bộ phận gắn bó với nhau hơn về trách nhiệm trong xử lý công việc. Trách nhiệm của mỗi công chức ở mỗi công đoạn được xác định rõ ràng, góp phần nâng cao hiệu quả công việc.

- Hoàn thành việc xây dựng Kế hoạch duy trì áp dụng và cải tiến Hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 năm 2023; Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2023; Thực hiện việc kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc xây dựng, áp dụng và duy trì HTQLCL tại đơn vị trên phần mềm ISO điện tử đầy đủ, kịp thời.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

Trong 09 tháng đầu năm 2023, công tác cải cách hành chính được thành phố quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Cùng với việc tiếp tục hoàn thiện Trung tâm Hành chính công thành phố trong việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, UBND thành phố đã đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, chuẩn hóa bộ thủ tục, kịp thời cập nhật, sửa đổi, bãi bỏ các thủ tục hành chính không còn phù hợp. Chất lượng ban hành văn bản quy phạm pháp luật được nâng lên; TTHC được niêm yết công khai, đầy đủ phục vụ người dân, doanh nghiệp. Quá trình thực hiện được giám sát chặt chẽ, khoa học.

- Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước được rà soát, sắp xếp theo hướng tinh gọn. Công tác tuyển dụng và giải quyết các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đúng, kịp thời; Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được chú trọng; Kỷ luật, kỷ cương hành chính được nâng cao trong quá trình thực thi công vụ đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

- Công nghệ thông tin được ứng dụng mạnh mẽ trong công tác quản lý nhà nước được thực hiện đồng bộ từ thành phố đến cấp xã, phường. Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tiếp tục được duy trì.

- Các cấp chính quyền từ Thành phố đến cơ sở đã chủ động làm tốt công tác quán triệt, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và nhân dân về cải cách hành chính; năng lực quản trị và hành chính công; hiệu lực hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền đối với sự phát triển bền vững của tỉnh Quảng Ninh nói chung và thành phố Uông Bí nói riêng.

2. Khó khăn, vướng mắc

Hệ thống chính quyền điện tử tỉnh chưa tích hợp với phần mềm của các cơ quan ngành dọc (chưa liên thông được các phần mềm chuyên ngành của các cơ quan: Thuế, Công an, Bảo hiểm xã hội vào phần mềm một cửa điện tử) nên công tác giám sát, tổng hợp kết quả của các cơ quan ngành dọc còn hạn chế. Người dân vẫn còn chưa nhận thức rõ, chưa quan tâm nhiều trong việc tiếp cận các tiện ích, các dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, số lượng công dân tự khai thác, sử dụng còn hạn chế.

Hệ thống chính quyền điện tử tỉnh vẫn có thời điểm bị lỗi không truy cập vào phần mềm, không tải được văn bản, không ký số trực tiếp được đã ảnh hưởng rất lớn quá trình triển khai 100% chỉ đạo, điều hành toàn trình trên chính quyền điện tử và quá trình tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính.

Thủ tục hành chính còn phức tạp, quy định về thủ tục hành chính còn chồng chéo, chưa ổn định mà thường xuyên sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. Tồn tại này làm cho cán bộ, công chức phải thường xuyên rà soát, xây dựng chỉnh sửa quy trình để cập nhật vào phần mềm.

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ IV NĂM 2023

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tập trung chỉ đạo các phòng, ban, ngành, UBND các xã, phường thực hiện nghiêm túc kế hoạch hành động của UBND thành phố thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 02/12/2022 của Thành ủy Uông Bí về phương hướng, nhiệm vụ năm 2023, phấn đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra. Triển khai thực hiện tốt chủ đề công tác năm 2023 về ***“Đẩy mạnh thu hút đầu tư; nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân; chung tay chỉnh trang đô thị”*** đảm bảo thiết thực, hiệu quả.

- Tập trung tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi phát triển sản xuất, kinh doanh thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Thường xuyên trao đổi, tiếp xúc với doanh nghiệp để nắm bắt tháo gỡ khó khăn, tiếp tục duy trì đường dây nóng và định kỳ gặp mặt doanh nghiệp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, trách nhiệm quản lý cán bộ, công chức thực thi nhiệm vụ công vụ của người đứng đầu. Làm tốt các lĩnh vực công tác: tư pháp, thanh tra, tiếp công dân; thi hành án dân sự; công tác dân tộc, tôn giáo và thi đua khen thưởng. *Duy trì và làm tốt hơn nữa công tác cải cách hành chính*, tập trung nâng cao chỉ số và chất lượng chỉ số cải cách hành chính, DDCI, PAPI, SIPAS, phấn đấu nằm trong vị trí

top đầu toàn tỉnh. Nâng cao chất lượng hoạt động Trung tâm hành chính công thành phố và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các xã, phường.

2. Các nhiệm vụ cụ thể về cải cách hành chính

2.1. Về cải cách thể chế

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- Tiếp tục đổi mới quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2.2. Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hoá và nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, trọng tâm là thủ tục hành chính thực hiện tại Trung tâm Hành chính công và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại xã, phường.

- Thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính để hỗ trợ việc nâng cao chất lượng các quy định hành chính và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính trên địa bàn thành phố.

- Triển khai các phương pháp đánh giá sự hài lòng của cá nhân, tổ chức trong giải quyết các TTHC tại Trung tâm HCC.

2.3. Về cải cách tổ chức bộ máy

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu, Ban chấp hành Trung ương khóa XII về “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Nghị quyết số 19-NQ/TW về “tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Rà soát, kịp thời điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của các phòng, ban chuyên môn. Trên cơ sở đó, điều chỉnh, sắp xếp lại cho phù hợp, khắc phục chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo hiệu quả hoạt động.

2.4. Công tác xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức

- Tiếp tục triển khai mở các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức tại các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, phường.

- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện và thực hiện sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức, viên chức, người lao động theo vị trí việc làm được phê duyệt. Rà soát, sắp xếp đội ngũ cán bộ lãnh đạo quản lý đảm bảo đúng cơ cấu, số lượng theo quy định.

- Tăng cường kiểm tra đột xuất việc kỷ cương, kỷ luật hành chính tại các phòng ban, đơn vị, UBND các xã phường.

2.5. Công tác cải cách tài chính công

- Chủ động rà soát tình hình thực hiện dự toán NSNN, kịp thời điều chỉnh những khoản thu, nhiệm vụ chi chưa phù hợp.

- Chủ động, linh hoạt trong quản lý điều hành thu, chi ngân sách, nâng cao trách nhiệm, hiệu quả hoạt động của ban chỉ đạo điều hành thu, chi ngân sách thành phố. Kiểm soát chặt chẽ chi tiêu, đảm bảo cân đối thu chi ngân sách, tiết kiệm chi thường xuyên để bổ sung vốn cho chi đầu tư phát triển. Tập trung khai thác nguồn

thu, phần đầu hoàn thành kế hoạch thu ngân sách nhà nước và thu ngân sách địa phương theo chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục tham mưu phương án kiện toàn cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công trên địa bàn thành phố.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số, xây dựng Chính quyền số trên địa bàn Thành phố năm 2023 theo Kế hoạch đã được phê duyệt; Tích cực phối hợp với các sở, ngành tỉnh triển khai các hạng mục thuộc Đề án nhân rộng mô hình thành phố thông minh tại thành phố Uông Bí.

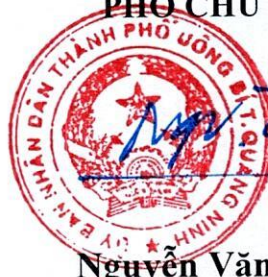
- Triển khai Kế hoạch triển khai đánh giá chuyển đổi số toàn diện tại thành phố Uông Bí năm 2023 theo Bộ chỉ số đo lường chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh (QN-DTI) theo Quyết định số 311/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh “Về ban hành Bộ chỉ số đo lường chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh (phiên bản 1.0)”.

Ủy ban nhân dân thành phố gửi báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính 09 tháng đầu năm 2023 trên địa bàn thành phố Uông Bí, kính gửi Sở Nội vụ tổng hợp báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Ninh (b/c);
- Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh (b/c);
- TT Thành uỷ, HĐND thành phố (b/c);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các phòng, ban, đơn vị (t/h);
- UBND các xã, phường (t/h);
- Lưu: VT, NV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thành

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ**



PHỤ LỤC I

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH 09 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số 1865/BC-UBND ngày 06 / 9 / 2023 của UBND thành phố Uông Bí)

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH			
1	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	30	
2	Tỷ lệ hoàn thành Kế hoạch CCHC năm (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%		
2.1	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	22/23	
2.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	22	
3	Kiểm tra CCHC			
3.1	Số đơn vị đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	12	
3.2	Số UBND cấp dưới đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	10	
3.3	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%		
3.3.1	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề		
3.3.2	Số vấn đề phát hiện, kiến nghị đã xử lý xong	Vấn đề		
4	Thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao; nhiệm vụ các cơ quan Trung ương giao			
1.1	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	171	
	Nhiệm vụ UBND tỉnh	Nhiệm vụ	171	
	Nhiệm vụ cơ quan Trung ương giao (áp dụng đối với cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh)	Nhiệm vụ	0	
1.2	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	113	
1.3	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
1.4	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
1,5	Số nhiệm vụ chưa hoàn thành nhưng trong hạn	Nhiệm vụ	58	
5	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0	1	
		Có = 1		

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	
6.1	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	3.205	
6.2	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0	2	
		Phát phiếu = 1		
		Kết hợp = 2		
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ			
1	Tổng số VBQPPL do địa phương ban hành	Văn bản	4	
1,1	Số VBQPPL do Sở, ngành tham mưu ban hành	Văn bản	0	
1,2	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	4	
1,3	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	0	
2	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	0	
2.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3	Rà soát VBQPPL		4	
3.1	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp huyện	Văn bản	4	
3.2	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	100	
	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	4	
	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	4	
III	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY			
1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1	Hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ, của Tỉnh	%		
1.2	Số lượng các phòng trực thuộc UBND cấp huyện	Ban	12	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.3	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập (ĐVSNCL)	Cơ quan, đơn vị	50	
	Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Cơ quan, đơn vị		
	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Cơ quan, đơn vị	50	
	Tỷ lệ ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%		
2	Số liệu về biên chế công chức			
2.1	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	91	
2.2	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	86	
2.3	Số hợp đồng lao động làm việc tại các cơ quan, tổ chức hành chính	Người	6	Hợp đồng 68
2.4	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	0	
2.5	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%		
3	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1	Tổng số người làm việc được giao	Người	1.391	
3.2	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	1.359	
3.3	Số người đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	1	
3.4	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%		
IV	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
1	Thống kê TTHC			
1.1	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	281	
1.2	Số TTHC công bố mới	Thủ tục	2	
1.3	Số TTHC bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	65	
1.4	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Thủ tục		
	Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành	Thủ tục		
	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	344	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	121	
2	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1	Số TTHC liên thông cùng cấp (liên thông ngang)	Thủ tục	14	
2.2	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền (liên thông dọc)	Thủ tục	55	
2.3	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính.	Thủ tục		
3	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%		
	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận	Hồ sơ		
	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ		
	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng và trước hạn	Hồ sơ		
3.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99	
	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận	Hồ sơ	70,002	
	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	71,281	
	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng và trước hạn	Hồ sơ	71,281	
3.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	98,7	
	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận	Hồ sơ	14.632	
	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	14.566	
	Số hồ sơ TTHC giải quyết đúng và trước hạn	Hồ sơ	14.566	
3.4	Tỷ lệ giải quyết phản ánh, kiến nghị (PAKN) về quy định TTHC	%	0	
	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	0	
	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ CÔNG CHỨC			
1	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị		
1.2	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	5	
1.3	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	5	
2.2	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
2.3	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên.	Người	1	
2.4	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển).	Người	0	
2.5	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt.	Người	0	
3	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (Lũy kế từ đầu năm)	Người	0	
4	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền).			
4.1	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật	Người		
4.2	Số lãnh đạo sở, ngành bị kỷ luật.	Người		
4.3	Số lãnh đạo cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	
4.4	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành bị kỷ luật.	Người		
4,5	Số cán bộ, công chức cấp xã bị kỷ luật.	Người	1	
4,6	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL thuộc các sở, ngành bị kỷ luật	Người		
4,7	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc UBND cấp huyện bị kỷ luật.	Người	0	

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4,8	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL thuộc cấp huyện bị kỷ luật	Người	2	
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG			
1	Tỷ lệ thực hiện Kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	26	
1.1	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	401.855	
1.2	Đã thực hiện	Triệu đồng	104.405	
2	Thực hiện tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp (ĐVSN) (lấy kể đến thời điểm báo cáo)			
2.1	Tổng số ĐVSN công lập thuộc đơn vị	Đơn vị	48	
2.2	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	-	
2.3	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	5	
2.4	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	23	
	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	-	
	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	8	
	Số ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	15	
2.5	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	20	
2.6	Số lượng ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lấy kể đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị		
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ VÀ CHÍNH QUYỀN SỐ			
1	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử: Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử).			
	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành	%		
	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%	100	
	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	98	
2	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			

STT	Chỉ tiêu thống kê	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.1	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3	%	100	
	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	94	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3	Thủ tục	94	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	38	
2.2	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 4	%	100	
	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	172	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4	Thủ tục	172	
	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	26	
2.3	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	75,94	
	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 của địa phương	Thủ tục	266	
	Số TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4 đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	202	
2.4	Tỷ lệ hồ sơ TTHC được tiếp nhận trực tuyến mức độ 3 và 4 (Chỉ thống kê đối với các TTHC mức độ 3 và 4 có phát sinh hồ sơ)	%	100	
	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	8.200	
	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	8.200	
2.5	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	36,6	
	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí, ...)	Thủ tục	115	
	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh.	Thủ tục	34	